

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH HƯNG  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:07/2023/HS -ST  
Ngày:18 - 4 - 2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Hựu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hải.

Ông Dương Thanh Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hoàng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Anh Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Thị Bạch Th ( tên thường gọi là Thoa), sinh năm 1978 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Khu phố R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr2 và bà Nguyễn Thị Th5; có chồng Lê Văn T2 và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa có hành vi vi phạm pháp luật; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12 đến ngày 16/12/2021. Sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “có mặt”

2. Bị cáo Trần Thị Ngọc N ( tên thường gọi là Thu), sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Khu phố R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng M và bà Tô Thị K; có chồng Đỗ Hữu L3 và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa có hành vi vi phạm pháp luật; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “có mặt”

3. Bị cáo Đỗ Thị B, sinh năm 1985 tại Long An. Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu L4 và bà Đinh Thị T2; có chồng Trần Văn Th6 và có 02 người con; tiền án,

tiền sự: Không; nhân thân chưa có hành vi vi phạm pháp luật; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “có mặt”

4. Bị cáo Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1983 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K2 và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ Lê Thị Ngọc B1 và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa có hành vi vi phạm pháp luật; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “có mặt”

5. Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 tại Long An. Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X1 và bà Võ Thị Th1; có vợ Thái Thị Tràng và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa có hành vi vi phạm pháp luật; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “có mặt”

6. Bị cáo Trần Thị Ánh T1, sinh năm 1974 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị B2; có chồng Mạc Thành B3 và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa có hành vi vi phạm pháp luật; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “có mặt”

7. Bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1, sinh năm 1969 tại Long An. Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Trần Thị Đ1; có chồng Thái Văn M3 và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa có hành vi vi phạm pháp luật; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “có mặt”

8. Bị cáo Phan Văn H, sinh năm 1951 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Vĩnh L5 và bà Phan Thị D2; có vợ Lê Thị Đ4 và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa có hành vi vi phạm pháp luật; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “có mặt”

9. Bị cáo Võ Phước L, sinh năm 1975 tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M4 và bà Phan Thị B4; có vợ Nguyễn Thị Thúy H2 và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa có hành vi vi phạm pháp luật; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “có mặt”

10. Bị cáo Đỗ Thị Kim Th1, sinh năm 1989 tại Long An. Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Tấn D3 và bà Nguyễn Thị C2; sống chung N1 vợ chồng với Dương Phát Đ5 và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa có hành vi vi phạm pháp luật; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “*có mặt*”

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Võ Thanh Ph1, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Long An (*có mặt*);

2. Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 1969; Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (*vắng mặt*);

3. Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1991; Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (*vắng mặt*);

4. Huỳnh Văn B1, sinh năm 1957; Địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện T, tỉnh Long An (*vắng mặt*);

5. Nguyễn Thị L2, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (*vắng mặt*);

6. Huỳnh Thị Tr, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (*vắng mặt*);

7. Lê Thị Th3, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện V, tỉnh Long An (*vắng mặt*);

8. Võ Thị Kim Th4, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Long An (*vắng mặt*);

9. Mai Văn Ph2, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện V, tỉnh Long An (*vắng mặt*);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N1 sau:

Vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 06/12/2021, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Long An phối hợp Công an huyện Vĩnh Hưng tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của 05 đối tượng gồm: Trần Thị Ngọc N (Thu), sinh năm: 1977, Nguyễn Bạch Th (Thoa), sinh năm 1978, cùng cư trú khu phố R, thị trấn V, Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1983, cư trú khu phố 1, thị trấn V, Đỗ Thị B, sinh năm 1985, cư trú khu phố 2, thị trấn V và Võ Thanh Ph1, sinh năm 1982, cư trú ấp C, xã H, huyện V, do các đối tượng có hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức ghi số lô, số đề.

Tại nhà của Trần Ngọc N, thu giữ 05 phoi đề, 35 quyển sổ tay phục vụ ghi đề, 03 điện thoại di động, tiền Việt Nam 25.281.000 đồng. Tại nhà Nguyễn Bạch Th, thu giữ 01 tờ giấy lịch có ghi số đề, 01 quyển sổ tay màu đỏ có ghi số đề, 02 điện thoại di động, tiền Việt Nam 207.000.000 đồng. Tại nhà Nguyễn Văn Ph, thu giữ 02 điện thoại di động, tiền Việt Nam 26.200.000 đồng. Tại nhà Đỗ Thị B, thu giữ 03 tờ giấy lịch có ghi số đề, 01 quyển sổ tay màu xanh dùng để ghi số đề, 01 quyển sổ tay màu hồng có ghi số đề, 01 điện thoại di động, tiền Việt Nam 32.640.000 đồng. Võ Thanh Ph1, thu giữ 02 điện thoại di động, tiền Việt Nam 27.750.000 đồng.

Quá trình điều tra, qua xác minh thu thập chứng cứ và việc khai nhận của các đối tượng tổ chức đánh bạc, đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức ghi số lô, số đề, Cơ quan điều tra đã chứng minh được cụ thể N1 sau:

Trần Thị Ngọc N, Nguyễn Bạch Th, Đỗ Thị B, Võ Thanh Ph1, 01 đối tượng có tên chị Bình (theo lời khai của N) và 01 đối tượng có tên Phúc (theo lời khai của Th) tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho các người chơi đề tại địa phương. B, Ph1 là người trực tiếp bán số lô, số đề, sau đó giao phoi đề lại cho N (có lúc B tự giữ lại số lô, số đề ăn thua trực tiếp với người chơi), N trực tiếp bán số lô, số đề và nhận phoi từ B, Ph1, sau đó giữ lại một vài số lô, số đề ăn thua trực tiếp, số còn lại N giao lại cho Th và người tên Bình. Th trực tiếp bán số lô, số đề và nhận phoi đề từ N, sau đó giao lại cho Phúc. Các đối tượng ghi đề, mua đề, giao phoi bằng cách gặp trực tiếp rồi viết ra giấy, điện thoại, nhắn tin trên thuê bao di động và Zalo. Các đối tượng ghi số lô, số đề quy ước với người chơi ăn thua đầu đuôi, bao lô hai con số theo số tự nhiên từ 00 - 99 với tỷ lệ 1.000 đồng trúng 80.000 đồng, bao lô ba con số theo số tự nhiên từ 000 - 999, 1.000 đồng trúng 600.000 đồng. Người chơi ghi số lô, số đề nếu bao lô hai con số của một đài xổ số miền Nam, miền Trung có 18 lô thì tính tiền 15 lô, xổ số miền Bắc 27 lô tính tiền 22 lô, bao lô ba con số của một đài xổ số miền Nam, miền Trung có 17 lô tính tiền 14,5 lô. Ngoài ra còn đá xiên (người chơi mua hai cặp số nếu số mua xuất hiện ở hai đài hoặc hai lô số khác nhau người chơi sẽ trúng đề), tỷ lệ ăn thua của hình thức này là 1.000 đồng trúng 600.000 đồng. Hình thức ghi, nhắn tin xổ số miền Nam, miền Trung, miền Bắc sẽ ký hiệu là MN, MT, MB, đến đài mua, số mua, đến mua đầu đuôi hoặc bao lô, cuối cùng là số tiền. Đá xiên thì số mua đến ký hiệu dx hoặc đax đến số tiền. Các tay em ghi đề rồi giao phoi lại được hưởng hoa hồng 50.000 đồng/1.500.000 đồng tiền bán số lô, số đề.

Ngày 06/12/2021, các bị can, đối tượng mua, bán số lô, số đề cụ thể:

N bán số lô, số đề bằng hình thức ghi phoi đề cho 04 người đàn ông lạ mặt tại nhà của N (phoi đề ghi trên tờ giấy lịch, đánh số 2, 3, 4, 5) xổ số miền Nam với tiền mua đề 6.900.000 đồng, kết quả người mua trúng đề 160.000 đồng, tổng số tiền là 7.060.000 đồng. Xổ số miền Bắc với số tiền là 528.000 đồng. Bằng hình thức nhận tin nhắn qua Zalo (tên Thảo Tr) của Huỳnh Thị Tr, Trang mua số lô, số đề xổ số miền Trung với tiền mua đề 590.000 đồng, tiền trúng đề 160.000 đồng, tổng số tiền là 750.000 đồng.

N nhận phôi đề từ Đỗ Thị B giao qua tin nhắn thuê bao di động: xổ số miền Nam tiền mua đề 14.647.500 đồng, tiền trúng đề 18.160.000 đồng, tổng số tiền là 32.807.500 đồng. Xổ số miền Trung tiền mua đề 3.866.000 đồng, tiền trúng đề 5.200.000 đồng, tổng số tiền là 9.066.000 đồng. Xổ số miền Bắc 660.000 đồng. Ngoài ra, B giao phôi đề xổ số miền Bắc số tiền 7.986.000 đồng, chưa được N xác nhận. B giao đủ số tiền B bán số lô, số đề, chưa nhận tiền hoa hồng.

N nhận phôi đề từ Võ Thanh Ph1 qua tin nhắn thuê bao di động (Ph1 bán số lô, số đề cho Mai Văn Ph2, Huỳnh Văn B1, Võ Thị Kim Th4, Lê Thị Th3) xổ số Miền Nam là 820.000 đồng. Ngoài ra, Ph1 giao phôi đề xổ số miền Bắc số tiền 4.048.000 đồng, chưa được N xác nhận.

N giao phôi số đề qua tin nhắn thuê bao di động cho Nguyễn Bạch Th, số tiền xổ số miền Nam là 6.292.000 đồng, miền Trung là 328.000 đồng.

N giao phôi số đề qua tin nhắn cho chị Bình (số điện thoại 0397.439.929) số tiền xổ số Miền Nam là 870.000 đồng.

N giữ lại số lô, số đề thắng thua với người chơi: số tiền xổ số Miền Nam tiền mua đề 15.205.500 đồng, tiền trúng đề 18.320.000 đồng, tổng số tiền là 33.525.500 đồng. Xổ số miền Trung tiền mua đề 4.128.000 đồng, tiền trúng đề 5.360.000 đồng, tổng số tiền là 9.488.000 đồng. Xổ số miền Bắc 1.188.000 đồng.

Nguyễn Bạch Th bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị Mỹ L1 bằng hình thức nhận tin nhắn thuê bao di động (số thuê bao của Th là 0944.375.878, của Lê là 0785.539.086): xổ số miền Nam tiền mua đề 2.363.500 đồng, tiền trúng đề 2.480.000 đồng, tổng số tiền là 4.843.500 đồng. Xổ số miền Trung tiền mua đề 1.943.000 đồng, tiền trúng đề 800.000 đồng, tổng số tiền là 2.743.000 đồng. Xổ số miền Bắc là 2.684.000 đồng.

Th bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn Ph bằng hình thức nhận tin nhắn thuê bao di động (số thuê bao của Ph là 0949.181.398): xổ số miền Nam tiền mua đề 7.058.000 đồng, tiền trúng đề 8.960.000 đồng, tổng số tiền là 16.018.000 đồng. Xổ số miền Bắc là 1.320.000 đồng. Trong đó, Ph bán số lô đề cho 03 người lạ mặt xổ số miền Nam tiền mua đề 435.000 đồng, tiền trúng đề 960.000 đồng, tổng số tiền là 1.395.000 đồng (Ph chuyển số lô, số đề của 03 người này cùng với số lô, số đề Ph mua cho Th). Vì vậy, số tiền Ph mua số lô, số đề của Th xổ số miền Nam tiền mua đề 6.623.000 đồng, tiền trúng đề 8.000.000 đồng, tổng số tiền là 14.623.000 đồng.

Th bán số lô, số đề cho Đỗ Thị Kim Th1 bằng hình thức nhận tin nhắn thuê bao di động (số thuê bao của Th1 là 0962.469.846): xổ số miền Nam tiền mua đề 900.000 đồng, tiền trúng đề 800.000 đồng, tổng số tiền là 1.700.000 đồng. Xổ số miền Trung 900.000 đồng.

Th bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị L2 (Loan mua dùm cho Nguyễn Thị Th2, số thuê bao của Loan là 0974.897.078) bằng hình thức nhận tin nhắn thuê bao di động, xổ số miền Nam 300.000 đồng, miền Bắc 660.000 đồng.

Th giao phối đề qua tin nhắn đến số điện thoại 0356.568.016 của Phúc xổ số miền Nam tiền mua đề 16.913.500 đồng, tiền trúng đề 12.240.000 đồng, tổng số tiền là 29.153.500 đồng. Xổ số miền Trung tiền mua đề 3.171.000 đồng, tiền trúng đề 800.000 đồng, tổng số tiền là 3.971.000 đồng. Ngoài ra, Th chưa kịp gửi phối số đề xổ số miền Bắc 4.664.000 đồng thì bị bắt. Th cũng chuyển đủ số tiền Th bán số lô, số đề, chưa nhận tiền hoa hồng.

Đỗ Thị B bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn T bằng hình thức nhận tin nhắn thuê bao di động (số thuê bao của T là 0946.757.669, của B là 0944.431.334): xổ số miền Nam tiền mua đề 1.445.000 đồng, tiền trúng đề 2.400.000 đồng, tổng số tiền là 3.845.000 đồng. Xổ số miền Trung tiền mua đề 1.930.000 đồng, tiền trúng đề 4.000.000 đồng, tổng số tiền là 5.930.000 đồng. Xổ số miền Bắc 2.640.000 đồng.

B bán số lô, số đề cho Trần Thị Ánh T1 bằng hình thức nhận tin nhắn thuê bao di động (số thuê bao của T1 là 0798.582.750): Xổ số miền Nam tiền mua đề 1.450.000 đồng, tiền trúng đề 4.800.000 đồng, tổng số tiền là 6.250.000 đồng. Xổ số miền Bắc 1.320.000 đồng.

B bán số lô, số đề cho Võ Phước L bằng hình thức nhận tin nhắn thuê bao di động (số thuê bao của L là 0909.120.580): xổ số miền Nam tiền mua đề 3.480.000 đồng, tiền trúng đề 4.000.000 đồng, tổng số tiền là 7.480.000 đồng. Xổ số miền Bắc 660.000 đồng. Trong đó bản thân L mua đề với số tiền 1.305.000 đồng và mua dùm cho Phan Văn H 2.250.000 đồng. Kết quả xổ số L không trúng, Hiền trúng đề với số tiền là 4.000.000 đồng. Vì vậy, số tiền mua số lô, số đề xổ số miền Nam của Hiền là 6.250.000 đồng, bao gồm tiền mua đề 2.250.000 đồng, tiền trúng đề 4.000.000 đồng.

B bán số lô, số đề cho 01 người đàn ông lạ mặt tên A9.10.85t (chỉ biết mặt không biết tên, địa chỉ) qua điện thoại của B và B nhắn tin lại xổ số miền Nam: 320.000 đồng. Xổ số miền Bắc 440.000 đồng. Tổng số tiền là 760.000 đồng, người này đưa B 720.000 đồng, còn thiếu lại 40.000 đồng.

B bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị Huỳnh N1 bằng hình thức nhận tin nhắn thuê bao di động (số thuê bao của N1 là 0854.888.636), xổ số miền Nam tiền mua đề 7.952.500 đồng, tiền trúng đề 6.960.000 đồng, tổng số tiền là 14.912.500 đồng. Trong đó, N1 bán số lô, số đề số tiền xổ số miền Nam 797.500 đồng cho 02 người lạ mặt (N1 chuyển số lô, số đề của 02 người này cùng với số lô, số đề N1 mua cho B). Vì vậy, số tiền N1 mua số lô, số đề của B xổ số miền Nam tiền mua đề 7.155.000 đồng, tiền trúng đề 6.960.000 đồng, tổng số tiền là 14.115.000 đồng. Xổ số miền Trung tiền mua đề 1.936.000 đồng, tiền trúng đề 1.200.000 đồng, tổng số tiền là 3.136.000 đồng. Xổ số miền Bắc 3.586.000 đồng. Ngoài ra, N1 nhắn tin mua số lô, số đề xổ số miền Bắc số tiền 980.000 đồng, B chưa xác nhận.

Nguyễn Ngọc Th5 ghi đề nhắn tin qua điện thoại cho B xổ số miền Bắc 3.450.000đ. Tuy nhiên B chưa trả lời xác nhận.

Qua điều tra, còn xác định các bị cáo, đối tượng mua, bán số lô, số đề:

Đỗ Thị Kim Th1 mua số lô, số đề của Nguyễn Bạch Th, ngày 28/11/2021: xổ số miền Nam tiền mua đề 1.950.000 đồng, tiền trúng đề 4.000.000 đồng, tổng số tiền là 5.950.000 đồng. Ngày 30/11/2021: xổ số miền Trung tiền mua đề 1.340.000 đồng, tiền trúng đề 4.000.000 đồng, tổng số tiền là 5.340.000 đồng. Ngày 02/12/2021, xổ số miền Nam 1.950.000 đồng. Ngày 03/12/2021, xổ số miền Nam 680.000 đồng, xổ số miền Trung 1.300.000 đồng. Các phôi đề này Th giao cho người tên Phúc, hưởng hoa hồng số tiền 1.350.000 đồng.

Ngày 04/12/2021:

Nguyễn Thị Mỹ L1 mua số lô, số đề của Nguyễn Bạch Th xổ số miền Nam tiền mua đề 2.784.000 đồng, tiền trúng đề 2.080.000 đồng, tổng số tiền là 4.864.000 đồng. Xổ số miền Trung tiền mua đề 2.724.000 đồng, tiền trúng đề 1.740.000 đồng, tổng số tiền là 4.464.000 đồng. Các phôi đề này Th cũng giao cho người tên Phúc, hưởng hoa hồng số tiền 335.000 đồng.

Nguyễn Văn T mua số lô, số đề của Đỗ Thị B xổ số miền Nam 2.230.000 đồng, xổ số miền Bắc tiền mua đề 2.760.000 đồng, tiền trúng đề 4.000.000 đồng, tổng số tiền là 6.760.000 đồng.

Trần Thị Ánh T1 mua số lô, số đề của Đỗ Thị B xổ số miền Nam 1.450.000 đồng, xổ số miền Bắc tiền mua đề 1.350.000 đồng, tiền trúng đề 2.400.000 đồng, tổng số tiền là 3.750.000 đồng.

Nguyễn Thị Huỳnh N1 mua số lô, số đề của Đỗ Thị B xổ số miền Nam tiền mua đề 6.699.500 đồng, tiền trúng đề 7.600.000 đồng, tổng số tiền là 14.299.500 đồng, xổ số miền Bắc tiền mua đề 5.366.000 đồng, tiền trúng đề 15.440.000 đồng, tổng số tiền là 20.806.000 đồng.

B bán số lô, số đề cho một số người lạ mặt xổ số miền Nam tiền mua đề 3.100.000 đồng, tiền trúng đề 4.600.000 đồng, tổng số tiền là 7.700.000 đồng, xổ số miền Trung tiền mua đề 7.650.000 đồng, tiền trúng đề 800.000 đồng, tổng số tiền là 8.450.000 đồng, xổ số miền Bắc tiền mua đề 5.290.000 đồng, tiền trúng đề 800.000 đồng, tổng số tiền là 6.090.000 đồng.

Ngày 05/12/2021:

Đỗ Thị Kim Th1 mua số lô, số đề của Nguyễn Bạch Thuỷ xổ số miền Trung số tiền 340.000 đồng.

Nguyễn Thị Mỹ L1 mua số lô, số đề của Nguyễn Bạch Th xổ số miền Trung tiền mua đề 2.195.000 đồng, tiền trúng đề 80.000 đồng, tổng số tiền là 2.275.000 đồng, xổ số miền Bắc 2.244.000 đồng.

Huỳnh Thị Tr mua số lô, số đề của Trần Thị Ngọc N, xổ số miền Trung tiền mua đề 930.000 đồng, tiền trúng đề 320.000 đồng, tổng số tiền là 1.250.000 đồng.



Nguyễn Văn T mua số lô, số đề của Đỗ Thị B xổ số miền Nam 3.150.000 đồng, xổ số miền Bắc tiền mua đề 2.864.000 đồng, tiền trúng đề 8.000.000 đồng, tổng số tiền là 10.864.000 đồng.

Trần Thị Ánh T1 mua số lô, số đề của Đỗ Thị B xổ số miền Nam tiền mua đề 1.305.000 đồng, tiền trúng đề 2.400.000 đồng, tổng số tiền là 3.705.000 đồng, xổ số miền Bắc 1.350.000 đồng.

Nguyễn Thị Huỳnh N1 mua số lô, số đề của Đỗ Thị B xổ số miền Nam tiền mua đề 13.828.000 đồng, tiền trúng đề 14.640.000 đồng, tổng số tiền là 28.468.000 đồng, xổ số miền Bắc 3.818.800 đồng.

B bán số lô, số đề cho một số người lạ mặt xổ số miền Nam tiền mua đề 760.000 đồng, tiền trúng đề 2.600.000 đồng, tổng số tiền là 3.360.000 đồng, xổ số miền Trung tiền mua đề 2.440.000 đồng, tiền trúng đề 480.000 đồng, tổng số tiền là 2.920.000 đồng, xổ số miền Bắc tiền mua đề 5.750.000 đồng, tiền trúng đề 5.600.000 đồng, tổng số tiền là 11.350.000 đồng.

N1 vậy, B bán số lô, số đề cho T, T1, N1 và một số người lạ mặt ngày 04/12/2021 xổ số miền Nam tiền mua đề 13.479.500 đồng, tiền trúng đề 12.200.000 đồng, tổng số tiền là 25.679.500 đồng, xổ số miền Trung tiền mua đề 7.650.000 đồng, tiền trúng đề 800.000 đồng, tổng số tiền là 8.450.000 đồng, xổ số miền Bắc tiền mua đề 14.766.000 đồng, tiền trúng đề 22.640.000 đồng, tổng số tiền là 37.406.000 đồng. Ngày 05/12/2021, xổ số miền Nam tiền mua đề 19.043.000 đồng, tiền trúng đề 19.640.000 đồng, tổng số tiền là 38.683.000 đồng, xổ số miền Trung tiền mua đề 2.440.000 đồng, tiền trúng đề 480.000 đồng, tổng số tiền là 2.920.000 đồng, xổ số miền Bắc tiền mua đề 13.782.800 đồng, tiền trúng đề 13.600.000 đồng, tổng số tiền là 27.382.800 đồng. Các số lô, số đề B bán ngày 04, 05/12/2021, B tự giữ lại để ăn thua với người chơi.

Bị cáo Trần Thị Ngọc N số tiền đánh bạc ngày 06/12/2021 xổ số miền Nam 33.525.500 đồng, miền Trung 9.488.000 đồng, cùng với số tiền N giao phối lại cho Nguyễn Bạch Th, người tên Bình xổ số miền Nam 7.162.000 đồng, số tiền tổ chức tuy dưới 20.000.000 đồng N1ng đã trên 5.000.000 đồng nên được tính là N đánh bạc, do đó số tiền đánh bạc từng lần của N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Bị cáo Nguyễn Bạch Th, Đỗ Thị Kim Th1 ngày 28, 30/11/2021 số tiền mua, bán số lô, số đề của hai bị can xổ số miền Nam 5.950.000 đồng, miền Trung 5.340.000 đồng, số tiền đánh bạc từng lần đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Bị cáo Đỗ Thị B ngày 04/12/2021 số tiền đánh bạc xổ số miền Nam là 25.679.500 đồng, miền Trung 8.450.000 đồng, miền Bắc 37.406.000 đồng, ngày 05/12/2021 xổ số miền Nam 38.683.000 đồng, miền Bắc 27.358.800 đồng. Đối với số tiền ghi đề ngày 06/12/2021 xổ số miền Trung 9.066.000 đồng và 7.986.000 đồng xổ số miền Bắc, B giao cho N N1ng chưa được N xác nhận, những số tiền này tuy dưới 20.000.000 đồng N1ng đã trên 5.000.000 đồng nên số tiền đánh bạc từng lần của B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 ngày 04/12/2021 số tiền đánh bạc xổ số miền Nam 14.299.500 đồng, xổ số miền Bắc



20.806.000 đồng, ngày 05/12/2021, xổ số miền Nam 28.468.000 đồng, số tiền đánh bạc từng lần đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Bị cáo Nguyễn Văn T ngày 04/12/2021, số tiền đánh bạc xổ số miền Bắc 6.760.000 đồng, ngày 05/12/2021 xổ số miền Bắc 10.840.000 đồng, số tiền đánh bạc từng lần đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do vậy, các bị cáo N, Th, Th1, B, N1, T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên.

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1, Nguyễn Văn T, Phan Văn H, Võ Phước L đã nộp lại số tiền mua số lô, số đề ngày 06/12/2021. Bị cáo Nguyễn Bạch Th nộp lại số tiền hoa hồng khi giao phối đề cho Phúc các ngày 28, 30/11/2021, 02, 03, 04, 05/12/2021 (1.685.000 đồng), Đỗ Thị B nộp lại một phần tiền mua bán số lô, số đề (2.602.500 đồng), Đỗ Thị Kim Th1 nộp lại số tiền có được từ việc trúng đề hai ngày 28, 30/11/2021 (8.000.000 đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu sau:

37 quyển sổ tay phục vụ ghi số đề; 04 cây viết pic; 01 máy tính hiệu Casio.

Tiền Việt Nam 370.723.500 đồng.

15 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 đã qua sử dụng, màu đen, gắn sim số 0907.245.222; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S20+ đã qua sử dụng, màu đen, gắn sim số 0946.730.517 (đây là 02 điện thoại N dùng để mua, bán số lô, số đề); 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus đã qua sử dụng, màu đen, gắn sim số 0798.908.980; 01 điện thoại di động Iphone 11 đã qua sử dụng, màu tím, gắn sim số 0944.375.878 (đây là điện thoại Th dùng để mua, bán số lô, số đề); 01 điện thoại di động Iphone 5 đã qua sử dụng, màu đỏ, gắn sim số 0949.202.149; 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus đã qua sử dụng, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Model TA 1174; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 đã qua sử dụng, màu đen, gắn sim số 0944.731.334 (đây là điện thoại B dùng để mua, bán số lô, số đề); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, đã qua sử dụng, màu xanh ngọc, gắn sim số 0399.951.051 (đây là điện thoại Ph1 dùng để mua, bán số lô, số đề); 01 điện thoại di động hiệu ACE, màu đen, gắn sim số 0962.469.846 (đây là điện thoại Th1 dùng để mua số lô, số đề); 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 215, màu đen, gắn sim số 0946.757.669 (đây là điện thoại T dùng để mua số lô, số đề); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh đen, gắn sim số 0909.120.580 (đây là điện thoại L dùng để mua số lô, số đề); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, đã bị hỏng bàn phím (đây là điện thoại T1 dùng để mua số lô, số đề); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo đã qua sử dụng, màu trắng, không gắn sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno3 đã qua sử dụng, màu đen, gắn sim số 0378.075.239 (đây là điện thoại Th dùng để mua số lô, số đề).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã xử lý các đồ vật, tài liệu bị tạm giữ N1 sau:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, đã qua sử dụng, màu xanh ngọc, gắn sim số 0399.951.051 của Võ Thanh Ph1 theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 91 ngày 17/12/2021 của Công an huyện Vĩnh Hưng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno3 đã qua sử dụng, màu đen, gắn sim số 0378.075.239 của Võ Thị Kim Th4 theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 89 ngày 17/12/2021 của Công an huyện Vĩnh Hưng.

Chuyển 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus đã qua sử dụng, màu đen, gắn sim số 0798.908.980 của Đỗ Hữu L theo Công văn số 92 ngày 25/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng cho Công an thị trấn Vĩnh Hưng xác minh xử lý hành vi đánh bạc dưới hình thức cá cược bóng đá của L.

Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp: Võ Thanh Ph1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo đã qua sử dụng, màu trắng, không gắn sim. Do điện thoại này không dùng cho việc phạm tội, không liên quan đến vụ án.

Cáo trạng số 04/CT-VKSVH ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố các bị cáo Nguyễn Bạch Th, Đỗ Thị B, Trần Thị Ngọc N về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Bạch Th, Đỗ Thị B, Trần Thị Ngọc N, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn T, Trần Thị Ánh T1, Nguyễn Thị Huỳnh N1, Phan Văn H, Võ Phước L, Đỗ Thị Kim Th1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình N1 nội dung bản cáo trạng đã nêu; các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn T, Trần Thị Ánh T1, Nguyễn Thị Huỳnh N1, Phan Văn H, Võ Phước L, Đỗ Thị Kim Th1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Phan Văn H khi phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên. Các bị cáo Nguyễn Bạch Th, Trần Thị Ngọc N, Đỗ Thị B phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Văn T có cha Nguyễn Văn X được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, có bà Lê Thị L3 là Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 có ông ngoại Trần Văn N2 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, có bà ngoại Trần Thị B2 có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có cậu Trần

Văn H1 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Các bị cáo Võ Phước L, Trần Thị Ánh T1, Đỗ Thị B, Trần Thị Ngọc N, Nguyễn Bạch Th, Nguyễn Thị Huỳnh N1 được Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Hưng xác nhận chấp hành pháp luật tốt tại địa phương, các bị cáo N, bị cáo B, bị cáo N1, bị cáo T, bị cáo T1, bị cáo Ph tự nguyện nộp tiền đánh bạc, bị cáo N được Hội đồng giám định Y khoa kết luận tỷ lệ tổn Th1 cơ thể là 77%. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bạch Th, Đỗ Thị B, Trần Thị Ngọc N phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”. Các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn T, Trần Thị Ánh T1, Nguyễn Thị Huỳnh N1, Phan Văn H, Võ Phước L và Đỗ Thị Kim Th1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, các Điều 17, 35, 50, 58 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bạch Th từ 70 – 80 triệu đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bạch Th từ 40 – 50 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, các Điều 17, 35, 50, 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc N 70 – 80 triệu đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc N từ 50 – 60 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, các Điều 17, 35, 50, 58 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị B từ 60 – 70 triệu đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị B từ 70 – 80 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo Th, bị cáo B và bị cáo N.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, 58, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Huỳnh N1 từ 40 – 50 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, 58, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Kim Th1 từ 30 – 40 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, 58, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Trần Thị Ánh T1, Võ Phước L từ 20 – 30 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, 58, các điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 20 – 25 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

Về phần xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 222.365.300 đồng. Các bị cáo, người liên quan đã nộp 218.465.300 đồng. Yêu cầu người liên quan Nguyễn Thị Mỹ L1 nộp tiếp 3.900.000 đồng.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 đã qua sử dụng, màu đen, gắn sim số 0907.245.222; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S20+ đã qua sử dụng, màu đen, gắn sim số 0946.730.517; 01 điện thoại di động Iphone 11 đã qua sử dụng, màu tím, gắn sim số 0944.375.878; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 đã qua sử dụng, màu đen, gắn sim số 0944.731.334, 0907.090.608; 01 điện thoại di động hiệu ACE, màu đen, gắn sim số 0962.469.846; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 215, màu đen, gắn sim số 0946.757.669; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh đen, gắn sim số 0909.120.580; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, đã bị hỏng bàn phím; 01 máy tính hiệu Casio

+ Tịch thu tiêu hủy 37 quyển sổ tay, 04 cây viết pic,.

+ Trả lại cho các bị cáo: Nguyễn Bạch Th 207.000.000 đồng, Trần Thị Ngọc N 17.853.000 đồng, Đỗ Thị B 32.640.000 đồng, Nguyễn Văn Ph 26.200.000 đồng. Trả lại cho người liên quan Võ Thanh Ph1 27.750.000 đồng, Huỳnh Thị Tr 610.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bạch Th 01 điện thoại di động Iphone 5 đã qua sử dụng, màu đỏ, gắn sim số 0949.202.149, Nguyễn Văn Ph 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus đã qua sử dụng, màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Model TA 1174.

Các bị cáo nói lời sau cùng là thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất nội dung bản cáo trạng và lời luận tội, đề nghị kết tội và áp dụng mức hình phạt. Các bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N1 sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Mỹ L1, Nguyễn Thị Th2, Huỳnh Văn B1, Nguyễn Thị L2, Huỳnh Thị Tr, Lê Thị Th3, Võ Thị Kim Th4, Mai Văn Ph2 vắng mặt N1 không trở ngại cho quá trình xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ xác định:

Các bị cáo Nguyễn Bạch Th, Đỗ Thị B, Trần Thị Ngọc N tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề ngày 06/12/2021 số tiền lần lượt là 29.153.500 đồng và 32.807.500 đồng, B là tay em ghi đề cho Trần Thị Ngọc N.

Cũng trong ngày 06/12/2021, Trần Thị Ngọc N giữ lại số lô, số đề ăn thua trực tiếp với người chơi với số tiền xổ số miền Nam 33.525.500 đồng, miền Trung 9.488.000 đồng cùng với số tiền xổ số miền Nam 7.162.000 đồng N giao phối cho bị cáo Th, người phụ N tên Bình.

Ngoài ra, ngày 06/12/2021 còn các bị cáo khác tham gia đánh bạc Nguyễn Văn Ph với số tiền 14.623.000 đồng, Nguyễn Văn T với số tiền 5.930.000 đồng, Trần Thị Ánh T1 với số tiền 6.250.000 đồng, Nguyễn Thị Huỳnh N1 với số tiền 14.115.000 đồng, Phan Văn H với số tiền 6.250.000 đồng, Võ Phước L với số tiền 7.480.000 đồng.

Đỗ Thị B tham gia đánh bạc ngày 04, 05/12/2021, số tiền xổ số miền Nam 25.679.500 đồng, miền Trung 8.450.000 đồng, miền Bắc 37.406.000 đồng, ngày 05/12/2021, số tiền xổ số miền Nam 38.683.000 đồng, miền Bắc 27.358.800 đồng.

Đỗ Thị Kim Th1 mua số lô, số đề của Nguyễn Bạch Th, rồi Th giao phối lại cho người tên Phúc, ngày 28/11/2021 số tiền xổ số miền Nam 5.950.000 đồng, ngày 30/11/2021 số tiền xổ số miền Trung 5.340.000 đồng.

Nguyễn Thị Huỳnh N1 ngày 04/12/2021 số tiền đánh bạc lần lượt là 14.299.500 đồng, 20.806.000 đồng, ngày 05/12/2021, số tiền đánh bạc là 28.468.000 đồng. Nguyễn Văn T ngày 04/12/2021 số tiền đánh bạc 6.760.000 đồng, ngày 05/12/2021, số tiền đánh bạc 10.840.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: các bị cáo Nguyễn Bạch Th, Trần Thị Ngọc N, Đỗ Thị B phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c, khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Bạch Th, Trần Thị Ngọc N, Đỗ Thị B, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn T, Trần Thị Ánh T1, Nguyễn Thị Huỳnh N1, Đỗ Thị Kim Th1, Võ Phước L, Phan Văn H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.



[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an ninh trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Đánh bạc cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác trong xã hội. Các bị cáo đều nhận thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật, N1ng vì mục đích được thua bằng tiền, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[5.1] Đối với các bị cáo Trần Thị Ngọc N, Đỗ Thị B là những người bán số lô, số đề cho những người chơi, sau đó, chuyển một phần số lô, số đề bán được cho bị cáo Th và người tên Bình, số còn lại trực tiếp giữ lại để ăn thua với người chơi, riêng bị cáo B bán số lô, số đề ngày 04, 05/12/2021, bị cáo giữ lại toàn bộ để ăn thua với người chơi. N1 vậy, các bị cáo Trần Thị Ngọc N, Đỗ Thị B với vai trò là người tổ chức bán số lô, số đề cho các đối tượng mua số lô, số đề điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo, hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc của các bị cáo đã đủ dấu hiệu về tội tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Nên cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo, trở thành người có ích cho xã hội. Do bị cáo N đánh bạc 03 lần, B 07 lần với số tiền trên 5.000.000 đồng dưới 50.000.000 đồng nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của mình, được Ủy ban nhân dân nơi hai bị cáo cư trú xác nhận là công dân chấp hành tốt pháp luật tại địa phương. Bị cáo N bị bệnh đại tràng, thận, cột sống có giấy của bác sĩ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo B, bị cáo N khi quyết định hình phạt.

[5.2] Đối với bị cáo Nguyễn Bạch Th là người bán số lô, số đề cho những người chơi N1ng khác với bị cáo N và bị cáo B, số lô, số đề bị cáo Th bán được đều chuyển cho người tên Phúc, Th chỉ hưởng tiền hoa hồng, không trực tiếp ăn thua với người chơi. Số tiền Th bán số lô, số đề ngày 06/12/2021 đã đủ dấu hiệu của tội tổ chức đánh bạc. Riêng về tội đánh bạc do bị cáo bán số lô, số đề cho Th1 vào ngày 28, 30/11/2021 với số tiền trên 5.000.000 đồng N1ng dưới 20.000.000 đồng không đủ dấu hiệu của tội tổ chức đánh bạc nên Th phải chịu đồng phạm với Th1 về tội đánh bạc. Bị cáo cũng biết việc tổ chức bán số lô, số đề N1 vậy là vi phạm pháp luật nên cần có một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo, trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Th có 02 lần bán số lô, số đề cho Th1 trên 5.000.000 đồng N1ng dưới 20.000.000 đồng nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính của mình, được Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú xác nhận là công dân chấp hành tốt pháp luật tại địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5.3] Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Ph, Trần Thị Ánh T1, Phan Văn H, Võ Phước L và Đỗ Thị Kim Th1 mặc dù biết đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề ăn tiền là hành vi bị pháp luật cấm N1ng với bản tính ham mê cờ bạc nên các bị cáo vẫn thực hiện. N1 vậy, trong vụ án này các bị cáo vai trò là người trực tiếp đánh bạc với định lượng đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Riêng đối với bị cáo N1 đánh bạc 04 lần, T đánh bạc 03 lần, Th1 đánh bạc 02 lần với số tiền trên 5.000.000 đồng, dưới 50.000.000 đồng nên các bị cáo N1, bị cáo T, bị cáo Th1 bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của mình. Bị cáo H khi phạm tội là người đủ 70 tuổi. Các bị cáo N1, T1, L được Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú xác nhận là công dân chấp hành tốt pháp luật tại địa phương.

[6] Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo trong vụ án này, đều được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án: 07 phoi đề, 01 quyển sổ tay bìa màu đỏ ghi số đề và 05 tờ giấy lịch có ghi số đề được đánh bút lục từ số 16 đến 29.

[8.1] Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 222.365.300 đồng vì đây là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, tiền thu lợi bất chính của các bị cáo, người liên quan. Trong đó:

Bị cáo N nộp 32.038.000 đồng, bị cáo Th nộp 1.685.000 đồng, bị cáo B nộp 71.881.300 đồng, bị cáo N1 nộp 51.154.500 đồng, bị cáo T nộp 18.015.000 đồng, bị cáo Th1 nộp 9.800.000 đồng, bị cáo T1 nộp 7.570.000 đồng, bị cáo Ph nộp 8.378.000 đồng, bị cáo L nộp 1.965.000 đồng, bị cáo Hiền nộp 2.250.000 đồng.



Người liên quan Võ Thanh Ph1 nộp 4.868.000 đồng (đây là số tiền người chơi mua số lô, số đề của Ph1: Mai Văn Ph2 960.000 đồng, Huỳnh Văn B1 768.000 đồng, Võ Thị Kim Th4 500.000 đồng, Lê Thị Th3 2.640.000 đồng).

Người liên quan Nguyễn Thị Mỹ L1 nộp 10.890.500 đồng (đã nộp 6.990.500 đồng, còn lại phải nộp 3.900.000 đồng), Huỳnh Thị Tr nộp 910.000 đồng, Nguyễn Thị Th2 nộp 960.000 đồng.

Các bị cáo, người liên quan đã nộp đủ, riêng người liên quan Nguyễn Thị Mỹ L1 còn phải nộp 3.900.000 đồng.

[8.2] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các công cụ, phương tiện phạm tội là điện thoại di động gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 đã qua sử dụng, màu đen, gắn sim số 0907.245.222; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S20+ đã qua sử dụng, màu đen, gắn sim số 0946.730.517. Đây là hai điện thoại bị cáo N dùng để mua bán số lô, số đề.

01 điện thoại di động Iphone 11 đã qua sử dụng, màu tím, gắn sim số 0944.375.878. Đây là điện thoại bị cáo Th dùng để mua bán số lô, số đề.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 đã qua sử dụng, màu đen, gắn sim số 0944.731.334, 0907.090.608. Đây là điện thoại bị cáo B dùng để mua bán số lô, số đề.

01 điện thoại di động hiệu ACE, màu đen, gắn sim số 0962.469.846. Đây là điện thoại bị cáo Th1 dùng để mua số lô, số đề.

01 điện thoại di động hiệu NOKIA 215, màu đen, gắn sim số 0946.757.669. Đây là điện thoại bị cáo T dùng để mua số lô, số đề.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh đen, gắn sim số 0909.120.580. Đây là điện thoại bị cáo L dùng để mua số lô, số đề.

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, đã bị hỏng bàn phím. Đây là điện thoại bị cáo T1 dùng để mua bán số lô, số đề.

01 máy tính hiệu Casio

[8.3] Tịch thu tiêu hủy 37 quyển sổ tay, 04 cây viết pic, do đây là các công cụ phục vụ cho việc mua bán số đề của bị cáo N, B.

[8.4] Trả lại cho các bị cáo: Nguyễn Bạch Th 207.000.000 đồng, Trần Thị Ngọc N 17.853.000 đồng, Đỗ Thị B 32.640.000 đồng, Nguyễn Văn Ph 26.200.000 đồng. Trả lại cho người liên quan Võ Thanh Ph1 27.750.000 đồng, Huỳnh Thị Tr 610.000 đồng. Do những số tiền này thời điểm kiểm tra và quá trình điều tra phát hiện thu giữ, nay chứng minh không liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc của các bị cáo, người liên quan.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bạch Th 01 điện thoại di động Iphone 5 đã qua sử dụng, màu đỏ, gắn sim số 0949.202.149, Nguyễn Văn Ph 01 điện thoại di

động Iphone 6s Plus đã qua sử dụng, màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Model TA 1174. Do đây không phải là phương tiện, công cụ các bị cáo sử dụng vào việc mua bán số lô, số đề.

[9] Đối với các vật chứng của các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan vụ án được Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[10] Về liên quan trong vụ án này:

Đối với bị cáo N ngày 06/12/2021, số tiền bán số lô, số đề xổ số miền Bắc 1.188.000 đồng, N giữ lại thắng thua với người chơi, xổ số miền Trung 328.000 đồng N giao phôi cho người tên Bình và bán số lô, số đề cho Huỳnh Thị Tr ngày 05/12/2021 số tiền xổ số miền Trung 1.250.000 đồng. Số tiền dưới 5.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra xử phạt hành chính đối với N theo quy định nên không đề cập đến.

Đối với số tiền bán số lô, số đề ngày 02/12/2021 của bị cáo Th xổ số miền Nam 1.950.000 đồng, ngày 03/12/2021 xổ số miền Nam 680.000 đồng, xổ số miền Trung 1.300.000 đồng, ngày 04/12/2021 xổ số miền Nam 4.864.000 đồng, xổ số miền Trung 4.464.000 đồng, ngày 05/12/2021 xổ số miền Trung 2.615.000 đồng, xổ số miền Bắc 2.244.000 đồng và ngày 06/12/2021 xổ số miền Trung 3.971.000 đồng đã chuyển cho thầu đề, hành vi này của Th là tổ chức đánh bạc. Đối với ngày 06/12/2021 số tiền xổ số miền Bắc 4.664.000 đồng Th chưa chuyển cho thầu đề. Số tiền dưới 5.000.000 đồng, không chứng minh được Th bán số lô, số đề cho 10 người trở lên nên Cơ quan điều tra xử phạt hành chính đối với Th theo quy định nên không đề cập đến.

Đối với bị cáo B giao số lô, số đề xổ số miền Bắc số tiền 660.000 đồng cho N. Số tiền dưới 5.000.000 đồng, không chứng minh được B bán số lô, số đề cho 10 người trở lên nên Cơ quan điều tra xử phạt hành chính đối với B theo quy định nên không đề cập đến.

Đối với bị cáo Ph, N1 bán số lô, số đề cho một số người lạ mặt số tiền lần lượt là 1.395.000 đồng và 797.500 đồng rồi giao lại cho Th, B. Số tiền dưới 5.000.000 đồng, không chứng minh được Ph, N1 bán số lô, số đề cho 10 người trở lên nên Cơ quan điều tra xử phạt hành chính đối với Ph, N1 theo quy định nên không đề cập đến.

Đối với bị cáo T mua số lô, số đề của B ngày 06/12/2021, số tiền xổ số miền Nam 3.845.000 đồng, miền Bắc 2.640.000 đồng, ngày 04, 05/12/2021, số tiền xổ số miền Nam 2.230.000 đồng và 3.150.000 đồng. Bị cáo T1 mua số lô, số đề của B ngày 06/12/2021, số tiền xổ số miền Bắc 1.260.000 đồng, ngày 04, 05/12/2021, số tiền xổ số miền Nam 1.450.000 đồng, 3.705.000 đồng, xổ số miền Bắc 3.750.000 đồng, 1.350.000 đồng. Bị cáo N1 mua số lô, số đề của B ngày 06/12/2021, xổ số miền Trung 3.136.000 đồng, miền Bắc 3.586.000 đồng, ngày 05/12/2021, xổ số miền Bắc 3.818.800 đồng. Số tiền đánh bạc của các bị cáo

dưới 5.000.000 đồng nên các bị cáo không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “Đánh bạc” ở những lần này. Cơ quan điều tra xử phạt hành chính đối với T, T1, N1 theo quy định nên không đề cập đến.

Đối với Võ Thanh Ph1 bán số lô, số đề rồi giao lại cho N để hưởng hoa hồng. Số tiền dưới 5.000.000 đồng, không chứng minh được Ph1 bán số lô, số đề cho 10 người trở lên nên Cơ quan điều tra đã tiến hành xử phạt hành chính, tịch thu tiền, điện thoại dùng để mua bán số lô, số đề của Ph1 nên không đề cập đến.

Đối với Nguyễn Thị Mỹ L1, Lê Thị Th3, Huỳnh Văn B1, Võ Thị Kim Th4, Mai Văn Ph2, Nguyễn Thị L2, Huỳnh Thị Tr, Nguyễn Thị Th2, khi tham gia đánh bạc số tiền mua và trúng số lô, số đề đều dưới 5.000.000đ và bản thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định nên không đề cập đến.

Đối với Nguyễn Ngọc Th5 khi nhắn tin mua số lô, số đề của B thì B chưa trả lời xác nhận, do đó chưa đủ căn cứ để xử lý Th5 nên không đề cập đến.

Đối với Đỗ Hữu L là con của bị cáo N, trong hồ sơ thể hiện L có tham gia đánh bạc dưới hình thức cá cược bóng đá, không liên quan trong vụ án này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hành vi của L chuyển cho Công an thị trấn Vĩnh Hưng xác minh, xử lý theo quy định nên không đề cập đến.

Đối với một số người không rõ lai lịch mua số lô, số đề của các bị cáo, khi làm việc các bị cáo chỉ biết mặt, không biết tên, địa chỉ do đó không đủ cơ sở xác minh, làm việc các đối tượng này để xử lý theo quy định nên không đề cập đến.

Đối với đối tượng nhận số lô đề (số tiền 870.000 đồng) của bị cáo N, bị cáo trình bày là một người phụ N tên Bình ở thị xã Kiến Tường, N và Bình chỉ giao dịch qua điện thoại, N không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Tiến hành tra cứu số điện thoại N gửi phôi đề, Cơ quan điều tra xác định số điện thoại này được đăng ký của Nguyễn Thị B Năm, sinh 1976, là vợ của anh Lai Văn B3, sinh 1974 ngụ phường 3, thị xã T. Qua làm việc chị Năm, anh Bình không sử dụng số điện thoại này, không quen biết N, không mua bán số lô, số đề với N nên chưa đủ cơ sở xử lý.

Đối với đối tượng nhận số lô, số đề của Th, bị cáo trình bày là một người đàn ông tên Phúc ở thành phố Tân An, tỉnh Long An. Th chỉ giao dịch qua điện thoại và tài khoản ngân hàng Th1 mại cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam số tài khoản 71010000680762, Th không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Kết quả xác minh chủ số tài khoản trên là Nguyễn Kim Ng, sinh ngày 06/11/1992, địa chỉ: xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang N1ng Nguyễn đã chuyển hộ khẩu về quê chồng là Trần Văn Ph5, sinh năm 1987, cư trú xã Hoà Tịnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Tuy nhiên, hiện tại Nguyễn và Phúc không có mặt ở địa phương, chưa xác định được nơi đang cư trú ở đâu. Cơ quan điều tra đã tách hành vi này tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác nên không đề cập đến.

Đối với điện thoại di động gắn thẻ sim số 0949.181.398 của bị cáo Ph và điện thoại di động gắn thẻ sim số 0854.888.636 của bị cáo N1 dùng để mua, bán số lô, số đề, tuy nhiên, lúc Công an kiểm tra Ph, N1 đã làm rơi xuống nước, không thu hồi được nên không đề cập đến.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bạch Th, Đỗ Thị B, Trần Thị Ngọc N phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”.

[2] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn T, Trần Thị Ánh T1, Nguyễn Thị Huỳnh N1, Phan Văn H, Võ Phước L, Đỗ Thị Kim Th1 phạm tội “Đánh bạc”.

[3] Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 322, các Điều 17, 35, 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bạch Th số tiền 70.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

[4] Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bạch Th số tiền 40.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

[5] Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 322, các Điều 17, 35, 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc N số tiền 70.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

[6] Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc N số tiền 50.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

[7] Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 322, các Điều 17, 35, 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị B số tiền 60.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

[8] Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị B số tiền 70.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

[9] Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo Th, bị cáo N và bị cáo B.

+ Bị cáo Nguyễn Bạch Th phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 110.000.000 đồng.

+ Bị cáo Trần Thị Ngọc N phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 120.000.000 đồng.

+ Bị cáo Đỗ Thị B phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 130.000.000 đồng.

[10] Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 40.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 số tiền 50.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Kim Th1 số tiền 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

[11] Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph số tiền 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị Ánh T1 số tiền 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt bị cáo Võ Phước L số tiền 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

[12] Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 35, 50, các điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn H số tiền 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

[13]. Về phần xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án: 07 phoi đề, 01 quyển sổ tay bìa màu đỏ ghi số đề và 05 tờ giấy lịch có ghi số đề được đánh bút lục từ số 16 đến 29.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dùng vào việc đánh bạc và thu lợi, cụ thể:

+ Tịch thu của Trần Thị Ngọc N số tiền 32.038.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

+ Tịch thu của Nguyễn Bạch Th số tiền 1.685.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

+ Tịch thu của Đỗ Thị B số tiền 71.881.300 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

+ Tịch thu của Nguyễn Thị Huỳnh N1 số tiền 51.154.500 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

+ Tịch thu của Nguyễn Văn T số tiền 18.015.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

- + Tịch thu của Đỗ Thị Kim Th1 số tiền 9.800.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.
- + Tịch thu của Trần Thị Ánh T1 số tiền 7.570.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.
- + Tịch thu của Nguyễn Văn Ph số tiền 8.378.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.
- + Tịch thu của Võ Phước L số tiền 1.965.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.
- + Tịch thu của Phan Văn H số tiền 2.250.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.
- + Tịch thu của Võ Thanh Ph1 số tiền 4.868.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.
- + Tịch thu của Nguyễn Thị Mỹ L1 số tiền 10.890.500 đồng; xác nhận đã nộp 6.990.500 đồng, còn phải nộp tiếp 3.900.000 đồng.

+ Tịch thu của Huỳnh Thị Tr số tiền 910.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

+ Tịch thu của Nguyễn Thị Th2 số tiền 960.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước phương tiện, công cụ của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, cụ thể:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 đã qua sử dụng, màu đen, gắn thẻ sim số 0907.245.222 và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S20+ đã qua sử dụng, màu đen, gắn thẻ sim số 0946.730.517 của bị cáo N.

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 đã qua sử dụng, màu tím, gắn thẻ sim số 0944.375.878 của bị cáo Th.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 đã qua sử dụng, màu đen, gắn thẻ sim số 0944.731.334 và 0907.090.608 của bị cáo B.

+ 01 điện thoại di động hiệu ACE, màu đen, gắn thẻ sim số 0962.469.846 của bị cáo Th1.

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 215, màu đen, gắn thẻ sim số 0946.757.669 của bị cáo T.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh đen, gắn thẻ sim số 0909.120.580 của bị cáo L.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, đã bị hỏng bàn phím của bị cáo T1.

+ 01 máy tính hiệu Casio của bị cáo N.

Tịch thu tiêu hủy 37 quyển sổ tay và 04 cây viết pic của bị cáo N, bị cáo B dùng vào việc đánh bạc.

Trả lại tài sản của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền và điện thoại không dùng vào việc đánh bạc, cụ thể:

+ Trả lại cho Nguyễn Bạch Th số tiền 207.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 5 đã qua sử dụng, màu đỏ, gắn thẻ sim số 0949.202.149.

+ Trả lại cho Trần Thị Ngọc N số tiền 17.853.000 đồng.

+ Trả lại cho Đỗ Thị B số tiền 32.640.000 đồng.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn Ph số tiền 26.200.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus đã qua sử dụng, màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Model TA 1174.

+ Trả lại cho Võ Thanh Ph1 số tiền 27.750.000 đồng.

+ Trả lại cho Huỳnh Thị Tr số tiền 610.000 đồng.

( *Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng quản lý*)

[14] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa.

Các bị cáo Nguyễn Bạch Th, Trần Thị Ngọc N, Đỗ Thị B, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Huỳnh N1, Trần Thị Ánh T1, Võ Phước L, Đỗ Thị Kim Th1 và Phan Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/Huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Bị cáo;
- Các đ/s;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Hựu**